

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày: 19/12/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-KDTM ngày 29/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN;

Địa chỉ: Số 0... LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lương Đức C - Phó Giám đốc Ngân hàng NN - Chi nhánh huyện TL, Hà Nam II là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 27 tháng 11 năm 2019); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK;

Địa chỉ: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn : Bà Trịnh Thị Thúy V là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2018 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/02/2012, Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK (sau đây viết tắt là Công ty BK) và Ngân hàng NN Chi nhánh huyện TL - phòng giao dịch PC (sau đây viết tắt là Ngân hàng NN) có ký Hợp đồng tín dụng số: 2901-LAV-201200345. Theo hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng NN cho Công ty BK vay số tiền là 700.000.000 đồng với mức lãi suất là 1,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cùng loại và có điều chỉnh theo thời điểm; mục đích vay: Mua máy móc phục vụ việc sản xuất kinh doanh của công ty; thời hạn vay là 01 năm (trả nợ cuối cùng ngày 22/02/2013). Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty BK đã thế chấp cho Ngân hàng NN thửa đất số 95 tờ bản đồ số 11, diện tích 12015 m², địa chỉ: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01 ngày 15/02/2012.

Ngày 23/02/2012, Ngân hàng NN đã giải ngân cho Công ty BK số tiền là 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ khi được Ngân hàng NN giải ngân cho đến ngày 07/5/2018, Công ty BK mới trả được cho Ngân hàng NN số tiền gốc là 13.000.000 đồng và lãi là 59.290.000 đồng; từ ngày 07/5/2018 đến nay không trả thêm số tiền nào.

Đến nay, Ngân hàng NN yêu cầu Công ty BK trả cho Ngân hàng NN số tiền nợ gốc là 687.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/12/2019 là 725.247.083 đồng (lãi trong hạn 522.775.833 đồng, lãi quá hạn 202.471.250 đồng), tổng là 1.412.227.083 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngân hàng NN không yêu cầu Công ty BK phải trả khoản lãi phạt.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng NN có yêu cầu nếu Công ty BK không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 95 tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam và tài sản gắn liền đất để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng NN. Nay do Nhà nước đã có quyết định thu hồi toàn bộ thửa đất trên, nên Ngân hàng NN không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu trên nữa.

** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Trịnh Thị Thúy V trình bày:* Về thời điểm giao kết hợp đồng, nội dung hợp đồng cũng như quá trình thực hiện hợp đồng bà nhất trí như phía Ngân hàng NN trình bày. Tại biên bản hòa giải ngày 12/9/2019, bà xác định Công ty BK còn nợ Ngân hàng NN số tiền gốc là 687.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 505.854.722 đồng, lãi quá hạn là 194.010.694 đồng, tổng là 1.386.654.160 đồng. Về phương án trả nợ bà V có ý kiến: Do việc kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn, nên không thể thanh toán tiền gốc trong năm 2019; bà đề nghị Ngân hàng để cho công ty thanh toán nợ gốc trong thời hạn 3 năm (đến tháng 12/2022) sẽ trả xong tiền gốc và đề nghị miễn lãi.

*** Tại phiên tòa,**

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc Công ty BK trả cho Ngân hàng NN số tiền nợ gốc là 687.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/12/2019 là 725.247.083 đồng, tổng là 1.412.227.083 đồng và tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc phát sinh từ ngày 20/12/2019 theo hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; buộc Công ty BK phải thanh toán chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.604.000 đồng. Ngân hàng NN không yêu cầu Công ty BK phải trả khoản lãi phạt, không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; người đại diện theo pháp luật của bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 121, 122, 123, 124, 302, 305, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN. Buộc Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK phải trả cho Ngân hàng NN số gốc là 687.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 19/12/2019 là 725.247.083 đồng, tổng là 1.412.227.083 đồng và tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc phát sinh từ ngày 20/12/2019 theo hợp đồng đã ký, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí tố tụng: Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng NN có cơ sở xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại: Thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do; theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét hợp đồng tín dụng số 2901-LAV-201200345, ngày 23/02/2012, giữa Ngân hàng NN và Công ty BK thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng các bên đều tự nguyện, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 121, 122, 123, 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005, nên hợp đồng tín dụng số 2901-LAV-201200345 ngày 23/02/2012 là hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 07/5/2018 Công ty BK đã trả cho Ngân hàng NN số tiền gốc là 13.000.000 đồng và tính đến ngày 31/7/2012 Công ty BK đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi là 59.290.000 đồng. Kể từ đó đến nay, Công ty BK không thanh toán cho Ngân hàng NN bất kỳ khoản nào khác. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nêu trên thì Công ty BK đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ tiền gốc, tiền lãi được hai bên thỏa thuận tại Điều 6 Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng NN khởi kiện yêu cầu Công ty BK thanh toán tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ theo thỏa thuận tại điểm i khoản 1 Điều 10 của Hợp đồng tín dụng và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại biên bản hòa giải ngày 12/9/2019, đại diện của nguyên đơn và đại diện của bị đơn đều xác định tính đến ngày 12/9/2019 Công ty BK còn nợ Ngân hàng NN số tiền gốc là 687.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 505.854.722 đồng, lãi quá hạn là 194.010.694 đồng, tổng là 1.386.654.160 đồng. Tại phiên tòa, Ngân hàng NN yêu cầu Công ty BK phải thanh toán số tiền nợ gốc là 687.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 19/12/2019 là 725.247.083 đồng, tổng là 1.412.227.083 đồng và tiền lãi quá hạn trên số nợ gốc phát sinh, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tiền lãi phạt: Do Ngân hàng NN không yêu cầu Công ty BK phải thanh toán, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 95 tờ bản đồ số 11, tại thôn BL, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam và tài sản gắn liền đất: Nay do Nhà nước đã có quyết định thu hồi toàn bộ thửa đất trên, nên Ngân hàng NN không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp; do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng NN đã nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.604.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN được chấp nhận, nên Công ty BK phải chịu số tiền này. Ngân hàng NN đã nộp tiền tạm ứng các chi phí nêu trên và đã quyết toán xong; nay buộc Công ty BK phải hoàn trả Ngân hàng NN số tiền trên.

[7] Về án phí: Công ty BK phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 121, 122, 123, 124, 302, 305, 471, 474, 476, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN.

Buộc Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK phải trả cho Ngân hàng NN số tiền nợ gốc là 687.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày tuyên án sơ thẩm (19/12/2019) là 725.247.083 đồng, tổng là 1.412.227.083 đồng (một tỷ bốn trăm mười hai triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn không trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng NN theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK phải chịu tiền án phí sơ thẩm là: 54.367.000 đồng.

- Trả lại Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.750.000đ (hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 04389 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

3. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK phải chịu 7.604.000 đồng (bảy triệu sáu trăm linh tư nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty TNHH Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng công nghệ BK có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền trên.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí tố tụng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh